

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 25/01/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tự Soái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Cương và ông Nguyễn Đình Bận.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Nguyệt Sương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà:** Bà Võ Thị Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Trần Công V**, sinh năm 1991 tại xã T, huyện Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần D (sinh năm 1974) và bà Phạm Thị L (sinh năm 1974); có vợ là Trương Thanh Trần G (sinh năm 1990) và có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/8/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2021 đến nay tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Đ.

**2. Họ và tên: Trần Xuân T**, sinh năm 1988 tại xã H, huyện Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân C (sinh năm 1962) và con bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1964); chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 09/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 10/5/2019.

Tiền sự: Ngày 30/6/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2020 tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Đ.

*(Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

*\* Người có nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng đến vụ án:*

- Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1991; trú tại: thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1991; trú tại: thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm 2002; trú tại: thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

*\* Người làm chứng:*

- Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1991; trú tại: thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

- Bà **Nguyễn Thị Minh D**, sinh năm 1974; trú tại: thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30/11/2020, Công an xã T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại quán bida N ở thôn P, xã T, huyện Đ có một số đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy. Đến kiểm tra thì phát hiện Trần Công V, Trần Xuân T cùng các đối tượng Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn V tụ tập tại quán sử dụng ma túy. Tại đây, Công an phát hiện 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy. Tiếp tục kiểm tra trên người các đối tượng, Công an phát hiện trong túi quần bên phải của Trần Xuân T có 01 túi nilon bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng, nghi là ma. Tiến hành test nhanh, cả 06 đối tượng đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine nên lập biên bản sự việc, thu giữ và niêm phong tang vật, đồng thời đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Qua điều tra Trần Xuân T, Trần Công V và các đối tượng khai nhận: Vào sáng ngày 28/11/2020, T từ nhà ở thôn N, xã H, huyện Đ ra Đà Nẵng chơi và gặp một người tên D (trước đây cùng làm chung nhưng không rõ nhân thân, lai lịch) rủ uống cà phê. Trong lúc uống cà phê, D rủ T về nhà trọ của D (không nhớ địa chỉ) để sử dụng ma túy. Tại đây, D đem ra 01 gói ma túy để cả 02 cùng sử dụng, sau khi sử dụng còn lại một ít ma túy đựng trong gói nilon, D bảo T cất đem về sử dụng. T cầm gói ma túy bỏ vào túi quần đang mặc rồi về lại nhà ở thôn N, xã H, huyện Đ.

Đến khoảng 12 giờ ngày 30/11/2020, Trần Công V gọi điện rủ Trần Xuân T qua nhà chơi, T đồng ý. Khi đến nhà V thì V rủ T đến quán bida N ở thôn V, xã T, huyện Đ để sử dụng ma túy. T chở V đến quán bida N thì gặp Nguyễn Văn B. Tại đây, V vào bếp lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn rồi lấy ma túy (gói ma túy này của V mua trước đó 02 ngày của một người tên A ở xã H) bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng rồi V, T và B sử dụng. Khi V, T và B đang sử dụng thì Nguyễn Văn S và Nguyễn

Đức T đến cũng vào sử dụng cùng. Còn Nguyễn Văn V đến sau cùng nhưng không sử dụng. Sau khi sử dụng xong, cả nhóm đang đứng nói chuyện thì bị Công an xã T kiểm tra phát hiện lập biên bản.

Tại bản kết luận giám định số 1292/C09C-Đ2 ngày 11/12/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,10 gam.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSĐL ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Trần Công V về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Xuân T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội các bị cáo cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Trần Công V: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Đối với bị cáo Trần Xuân T: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Công V và Trần Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại hồ sơ vụ án, người có nghĩa vụ liên quan và người làm chứng khai nhận sự việc như đã cung cấp trong giai đoạn điều tra.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với người có nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S, Nguyễn Đức T và người làm chứng Nguyễn Văn V nhưng tất cả vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng này.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật và không có khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

## **[2] Về nội dung:**

{2.1} Về hành vi, căn cứ buộc tội các bị cáo: Xét lời nhận tội của các bị cáo Trần Công V và Trần Xuân T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra; bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ ngày 30/1/2020, tại quán bida N ở thôn V, xã T, huyện Đ bị cáo Trần Công V thực hiện hành vi đem ma túy bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng để tổ chức cho các đối tượng Trần Xuân T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B và Nguyễn Đức T cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã T kiểm tra phát hiện, tiến hành test nhanh tất cả các đối tượng đều dương tính với chất ma túy Methamphetamin. Qua kiểm tra, Công an phát hiện bị cáo Trần Xuân T có hành vi tàng trữ trong người 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,10 gam nên đã lập biên bản, thu giữ và niêm phong gói ma túy cùng với bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Công V tổ chức cho các đối tượng Trần Xuân T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B và Nguyễn Đức T sử dụng trái phép chất ma túy đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi nêu trên của bị cáo Trần Xuân T tàng trữ trong người 01 gói ma túy, loại methamphetamin có khối lượng là 0,10 gam đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo V và T về các tội danh nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

{2.2} Xét tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Trần Công V và Trần Xuân T đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức rõ và điều khiển hành vi. Các bị cáo biết rằng chất ma túy là một chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra những hậu quả khó lường cho xã hội. Do vậy, Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo bất chấp quy định pháp luật đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi mà các bị cáo V và T thực hiện việc phạm tội là rất nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, các bị cáo V và T phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Công V thực hiện hành vi cung cấp chất ma túy, chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy và sử dụng địa điểm rủ rê tổ chức cho nhiều đối tượng cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Khi thực hiện việc phạm tội bị cáo đang có tiền sự, ngày 10/8/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện việc

phạm tội rất nghiêm trọng. Vì vậy, theo quy định pháp luật cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ rõ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, con của bị cáo còn nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Trần Xuân T thực hiện việc phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy trong người mục đích để sử dụng. Ngày 09/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 10/5/2019 mà chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cho thấy bị cáo không ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện việc phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra, khi thực thực việc phạm tội bị cáo T đang có tiền sự, ngày 30/6/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Vì vậy, theo quy định pháp luật cần phải xử phạt bị cáo một cách nghiêm minh để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

{2.3} Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo V và T nghề nghiệp không ổn định, không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng.

{2.4} Về xử lý vật chứng và những vấn đề liên quan đến vụ án:

- *Về vật chứng:*

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1292/C09C-Đ2 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng ngày 11/12/2020 bên trong có 0,10 gam chất ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn trả sau giám định đã được niêm phong) và 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy.

- *Những vấn đề liên quan đến vụ án:*

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Công V, Trần Xuân T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S, Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn V. Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp quy định pháp luật.

{2.5} Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Trần Công V** phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Trần Công V **07 (Bảy)** năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 08/12/2021.

**2.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Trần Xuân T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 21/12/2020.

**3.** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

\* Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì niêm phong số 1292/C09C-Đ2 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng ngày 11/12/2020, bên trong có 0,10 gam ma túy, loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn trả sau giám định) và 01 (*Một*) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy.

*(Tất cả vật chứng đã được niêm phong và tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc).*

**4.** Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Công V và Trần Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Tự Soái**

